

Số: 820 /QĐ-UBND

Trung Hội, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai dự toán ngân sách xã Trung Hội năm 2026
trình HĐND xã Trung Hội**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG HỘI

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn;
Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về
việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung
một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Tổ
chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.*

*Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái
Nguyên năm 2025.*

*Căn cứ Nghị định số 130/2015/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ
về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh
phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số
43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về
thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự
nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư 03/2005/TT-BTC ngày 06/11/2005 của Bộ tài chính về
việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách
nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của
Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân
sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh
Thái Nguyên về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 tỉnh Thái
Nguyên;*

Xét đề nghị của phòng kinh tế xã Trung Hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Trung Hội năm 2026 trình HĐND, chi tiết cụ thể như sau:

1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 22.182.000.000 đồng,
2. Tổng thu ngân sách địa phương: 114.929.000.000 đồng
 - Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp: 21.628.000.000 đồng
 - Thu trợ cấp cân đối từ ngân sách cấp trên: 55.316.000.000 đồng
 - Thu trợ cấp mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 37.985.000.000 đồng
3. Tổng chi ngân sách địa phương: 114.929.000.000 đồng, trong đó:
 - Chi đầu tư phát triển: 3.530.000.000 đồng.
 - Chi thường xuyên: 71.495.000.000 đồng.
 - Dự phòng ngân sách: 1.919.000.000 đồng.
 - Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ: 37.985.000.000đ

(Có các biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Phòng kinh tế xã Trung Hội chủ trì phối hợp với các phòng, ban, các đơn vị có liên quan, hướng dẫn các đơn vị tổ chức thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan thụ hưởng ngân sách xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND (b/c);
- Đại biểu HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đồng Văn Nghiê



UBND XÃ TRUNG HỘI

Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số: 820 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Trung Hội)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	114 929 000 000	TỔNG SỐ CHI	114 929 000 000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	612 000 000	I. Chi đầu tư phát triển	3.530.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	21 016 000 000	II. Chi thường xuyên	109 480 000 000
III. Thu bổ sung	93 301 000 000	III. Dự phòng	1 919 000 000
- Bổ sung cân đối	55 316 000 000		
- Bổ sung có mục tiêu	37 985 000 000		
Thu kết dư ngân sách năm trước			
IV. Thu chuyển nguồn			
Kết dư ngân sách			



UBND XÃ TRUNG HỘI

Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số: 820 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Trung Hội)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025		DỰ TOÁN NĂM 2026		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	140.655.213.378	147.197.872.561	115.483.000.000	114.929.000.000	82,10	78,08
I	Các khoản thu 100%	479.000.000	722.229.388	612.000.000	612.000.000	127,77	84,74
1	Phí, lệ phí	295.000.000	242.156.869	300.000.000	300.000.000	101,69	123,89
2	Thu từ khu vực DN địa phương quản lý			12.000.000	12.000.000		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		6.100.000		-		

7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
9	Thu khác	184.000.000	473.972.519	300.000.000	300.000.000	163,04	63,29
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	14.327.000.000	20.626.429.795	21.570.000.000	21.016.000.000	150,55	101,89
1	Các khoản thu phân chia	14.177.000.000	20.561.410.298	21.420.000.000	20.866.000.000	151,09	101,48
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	42.000.000	84.994.993	40.000.000	40.000.000	95,24	47,06
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình				-		
	Thuế GTGT	7.487.000.000	11.282.363.356	15.500.000.000	15.500.000.000	207,03	137,38
	Thuế sử dụng đất	4.581.000.000	4.780.692.900	2.000.000.000	1.800.000.000	43,66	37,65
	Thuế TNCN	617.000.000	865.462.998	1.130.000.000	1.130.000.000	183,14	130,57
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.450.000.000	3.547.896.051	2.750.000.000	2.396.000.000	189,66	67,53
	Thu tiền thuê đất	150.000.000	65.019.497	150.000.000	150.000.000	100,00	230,70
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	290.752.172	290.752.172				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	1.430.179.007	1.430.179.007				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	124.128.282.199	124.128.282.199	93.301.000.000	93.301.000.000	75,16	75,16

	- Thu bổ sung cân đối	15.910.000.000	15.910.000.000	55.316.000.000	55.316.000.000	347,68	347,68
	- Thu bổ sung có mục tiêu	108.218.282.199	108.218.282.199	37.985.000.000	37.985.000.000	35,10	35,10



UBND XÃ TRUNG HỘI

Biểu số 105/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số: 820 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Trung Hội)

Đơn vị: đồng

ST T	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			DỰ TOÁN NĂM 2026			SO SÁNH QT/DT (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔ G SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	113.916.805.635	9.262.000.000	104.654.805.635	114.929.000.000	3.530.000.000	111.399.000.000	101	38	106
1	Chi đầu tư	9.262.000.000	9.262.000.000		3.530.000.000	3.530.000.000		38	38	
2	Chi văn phòng Đảng ủy	7.138.039.751		7.138.039.751	5.421.715.000		5.421.715.000	76		76
3	Chi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	1.567.000.219		1.567.000.219	3.235.868.000	-	3.235.868.000	207		207
4	Chi văn phòng HĐND và UBND xã	32.426.235.278		32.426.235.278	10.995.408.000		10.995.408.000	34		34
5	Chi Phòng kinh tế	2.265.622.021		2.265.622.021	2.299.300.000		2.299.300.000	101		101
6	Chi phòng văn hóa, thông tin	5.835.854.774		5.835.854.774	24.414.021.000		24.414.021.000	418		418

7	Trung tâm phục vụ hành chính công	617.369.497		617.369.497	777.000.000		777.000.000	126		126
8	Trung tâm DV tổng hợp	7.474.480.522		7.474.480.522	1.635.860.000		1.635.860.000	22		22
9	Chi giáo dục	47.256.618.473		47.256.618.473	49.544.109.000		49.544.109.000	105		105
10	Trung tâm học tập cộng đồng	49.360.100		49 360 100	35.000.000		35.000.000	71		71
11	Dự phòng	24.225.000		24 225 000	1.919.000.000		1.919.000.000	7922		7922
12	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chính trị phát sinh	-			11.121.719.000		11.121.719.000			



UBND XÃ TRUNG HỘI

Biểu số 106/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

(Kèm theo Quyết định số: 820 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Trung Hội)

Đơn vị: Triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện từ 01/01 đến 31/12/2025	Giá trị thanh toán năm 2026				
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn		
							Nguồn ngân sách NN hỗ trợ	Nguồn ngân sách xã (nguồn thu tiền SD đất)	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ									
Công trình chuyển tiếp năm 2025 sang năm 2026									
Công trình khởi công mới		3.850	0		3.308,60	0	2.000	1.308,6	
Kè khắc phục sạt lở đường xóm Bộc Nhiêu, xã Trung Hội (giai đoạn 2)	2026	700,0			630		630		
Đường GTNT xóm Tân Tiến - Thảm Oai, xã Trung Hội	2026	1.450,0			1.370		1.370		
Mương tiêu úng xóm Nà Khao, xã Trung Hội	2026	300,0			205			204,6	
Mương tiêu úng xóm Hợp Thành, xã Trung Hội	2026	300,0			204			204	
Kè khắc phục sạt lở trên tuyến đường Bộc Nhiêu - Bình Thành, đường giao thông xóm Chú 1, xã Trung Hội	2026	1.100,0			900			900	

